**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC NGỮ VĂN 7**

**(TUẦN 24 ĐẾN TUẦN 32)**

**TUẦN 24**

**A.TẬP LÀM VĂN**

**I.Tiết 91+92: Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh**

Câu 1:Trong đời sống, khi nào người ta cần chứng minh? Khi cần chứng minh cho ai đó tin rằng lời nói của em là thật, em phải làm như thế nào? Từ đó em rút ra nhận xét: Thế nào là văn chứng minh?

Câu 2: Đọc văn bản “Đừng sợ vấp ngã” (SGK, tr 41)

a.Luận điểm cơ bản của bài văn là gì? Hãy tìm những câu văn mang luận điểm đó

b.Để khuyên người ta “đừng sợ vấp ngã”, bài văn đã lập luận như thế nào? Các sự thật được dẫn ra có đáng tin cậy không?

Câu 3.Em hiểu như thế nào là chứng minh trong đời sống và chứng minh trong văn bản nghị luận?

-Hãy chứng minh việc *em bị ốm không đi học được* là sự thật.

? Thử dùng văn nghị luận để chứng minh : Tập thể dục có lợi cho sức khỏe.

+ Luận điểm chính :

+ Luận điểm phụ:

+ Dẫn chứng :

+ Cách lập luận:

Câu 4: Đọc bài văn “Không sợ sai lầm” / (sgk.43)

? Luận điểm của bài văn ?

? Hãy tìm những câu mang luận điểm đó ?

? Để chứng minh luận điểm của mình, người viết đã nêu ra những luận cứ nào ?

? Nhận xét về những luận cứ trên ( có hiển nhiên, có sức thuyết phục không )?

? Cách lập luận của bài này có gì khác so với bài: Đừng sợ vấp ngã ?

**Gợi ý:**

a. - Luận điểm chính: không sợ sai lầm

 *+* Nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào.. thì đó là bạn ảo tưởng, hèn nhát.

+ Những người sáng suốt dám làm, không sợ sai lầm, mới là người làm chủ số phận của mình.

b. Luận cứ:

+ Sợ thất bại, sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế và không bao giờ tự lập được.

+ Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi, sợ nói sai thì không bao giờ nói được ngoại ngữ.

+ Thất bại là mẹ thành công.

=> được lựa chọn, thẩm tra, phân tích nên giàu sức thuyết phục

c.Cách lập luận: không dùng những dẫn chứng bằng người thật mà dùng dẫn chứng từ việc thật, lí lẽ được phân tích, lập luận một cách chặt chẽ.

Câu 5:Đọc đoạn nghị luận sau đây và trả lời các câu hỏi ở bên dưới:

CHỖ CHƠI CHO TRẺ EM MỘT VẤN ĐỀ BỨC XÚC

 Thiếu chỗ chơi cho trẻ em, tác hại không thể lường hết được. Các em xuống lòng đường đá bóng, lên vỉa hè đánh cầu long, quật con quay bất cứ lúc nào…Tất cả đều là mất trật tự, không an toàn cho đường phố. Tất cả đều gây cản trở giao thong và có thể gây ra những trường hợp nguy hiểm khó tránh khỏi. Vì phải tự túc chỗ chơi, không ít em trèo câu khều ve, bắt tổ chim; một số em ra sông, hồ bơi lội…Nhiều trường hợp đáng tiếc xảy ra.

 (Theo http//cong doan.most.gov.vn)

a.Luận điểm chính của đoạn văn trên là gì?

b.Để làm sáng tỏ luận điểm, tác giả đã sử dụng những luận cứ nào?

Câu 6: Em hãy tìm những dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ cho nhận định sau: *Đến với tục ngữ, ca dao, ta có thể tìm thấy lời khuyên quí báu về phẩm chất, về lối sống mà con người cần phải có.*

\*Gợi ý: HS có thể chọn một số dẫn chứng sau:

- Ca dao, tục ngữ nói về tinh thần đoàn kết

- Ca dao, tục ngữ về lao động cần cù

- Ca dao, tục ngữ về tinh thần lạc quan

- Ca dao, tục ngữ về lòng tự trọng.

Câu 7: Chứng minh tiếng Việt là thứ ngôn ngữ đáng yêu nhất của em.

Câu hỏi:Xác định luận điểm ? ? Em sẽ dùng những chứng cứ và lí lẽ nào để chứng minh cho vấn đề trên ?

\* Gợi y: Những ý cần có trong hệ thống luận điểm:

- Đó là một chân lí.

- Những bằng chứng và luận chứng để chứng minh:

+ Tiếng mẹ đẻ là tiếng của những người thân yêu trong gia đình.

+ Tiếng của tuổi thơ, tiếng của quê hương, làng xóm, phố phường.

+ Tiếng của thầy cô trong những năm em học ở trường.

+ Tiếng của tổ tiên, cha ông trong lịch sử, trong thơ văn mà em đã được học và đọc.

+ Tiếng mà em vẫn dùng để nói năng, trò chuyện, thể hiện suy nghĩ, tâm trạng, ước mong của em trong cuộc sống hàng ngày.

+ Tiếng mà nhờ nó, em được mở mang tầm hiểu biết qua những bản dịch tác phẩm văn học nước ngoài.

+ Em được học thêm tiếng Anh, tiếng Pháp,... nhưng em thấy tiếng Việt vẫn là ngôn ngữ đáng yêu nhất.

- Khẳng định là: đó là một chân lí.

Câu 8: Đọc hai văn bản *Đừng sợ vấp ngã* (SGK), sau đó so sánh cách lập luận chứng minh của hai văn bản.

**II.TIẾT 93 THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (tiếp)**

**\*Câu hỏi 1**: Hãy xác định trạng ngữ trong các ví dụ này (SGK, tr 46)

- Các TN trên cho ta biết điều gì trong câu ?

- Nếu bỏ các TN này đi thì nội dung của câu và cả đoạn văn này sẽ như thế nào ?

**\*Gợi ý trả lời:**

- *thường thường, vào khoảng đó* : bỏ đi sẽ không biết trời hết nồm vào lúc nào.

- *sáng dậy* : bỏ đi thì câu vô lí vì mưa phùn, trời đục thì không thể thấy vệt xanh tươi trên trời. Phải là buổi sáng chưa mưa mới thấy.

- *Trên giàn hoa lí* : bỏ đi câu vô lí vì ong kiếm nhị hoa trên trời

- *Chỉ độ ... trong trong*: bỏ đi thì không thấy sự xuất hiện hợp thời gian của nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng.

- *về mùa đông*: bỏ sẽ không hiểu lá bàng đỏ vào lúc nào.

=> Em hiểu gì về công dụng của trạng ngữ trong câu ?

 Hs đọc phần ghi nhớ (SGK trang 46)

**Câu hỏi 2**: Hãy so sánh hai câu trong đoạn văn*?:*

*Người VN ngày nay có lí do đầy đủ và vững chắc để tự hào với tiếng nói của mình. (1) Và để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó.(2)*

Hs :+Trong câu 1 có trạng ngữ là *để tự hào với tiếng nói của mình*.

+ Trong câu 2 được kết cấu là 1 trạng ngữ, câu đặc biệt.

? Có thể ghép hai câu trên thành một câu được không ? Em thử làm và vì sao lại tách thành hai câu vậy ?

Có thể ghép lại thành một câu có hai trạng ngữ. Tuy nhiên ta cũng có thể tách thành hai câu như trên với mục đích nhấn mạnh ý nghĩa của trạng ngữ 2, tạo nhịp điệu cho câu văn và có giá trị tu từ.

**\*Gợi ý:**

Người Việt Nam ta ngày nay có lý do đầy đủ và vững chắc *để tự hào với tiếng nói của mình*. ***Và tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó***.

=>Em hãy nêu tác dụng của việc tách trạng ngữ thành câu riêng?

-> Nhấn mạnh vào ý của trạng ngữ đứng sau *để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó*

**\*Hoàn thành các bài tập trong SGK**

Bài tập( sgk / 47 ): Xác định TN , tác dụng :

a. - Ở loại bài thứ nhất

 - Ở loại bài thứ hai

b. Đã bao lần

 - Lần đầu tiên chập chững bước đi

 - Lần đầu tiên tập bơi

 - Lần đầu tiên chơi bóng bàn

 - Lúc còn học phổ thông

 - Về môn hóa

=> Bổ sung những thông tin tình huống, vừa có tác dụng liên kết -> bài văn rõ ràng dễ hiểu.

Bài tập 2 (sgk / 47 )

a. năm 1972 -> chỉ thời gian -> nhấn mạnh thời điểm hi sinh của nhân vật.

b. Trong lúc ... bồn chồn -> làm nổi bật và nhấn mạnh thông tin ở nòng cốt câu.

Bài tập 3. Viết đoạn văn có sử dụng trạng ngữ

**TUẦN 25**

**A.Phần tập làm văn**

**I.Tiết Cách làm bài văn lập luận chứng minh**

Câu 1.Trình bày các bước làm bài văn chứng minh?

**\*Đề văn**: *Nhân dân ta thường nói “ Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.*

**\*Gợi ý:**

a.Tìm hiểu đề và tìm ý

- Vấn đề cần chứng minh : tư tưởng “ Có chí thì nên” là đúng đắn.

+ *Chí* : Là hoài bão, lí tưởng tốt đẹp, ý chí, nghị lực, sự kiên trì.

+ *Nên*: Thành công

=> Khẳng định vai trò và ý nghĩa lớn lao của “chí” trong đời sống. Có chí con người sẽ thành công.

- Phương pháp chứng minh : Dùng lí lẽ và dẫn chứng xác thực / mục c. sgk.48.

+ Về lí lẽ :

+ Về dẫn chứng :

2. Lập dàn ý.(Sgk.49)

3. Viết bài.

a. Viết phần mở bài:

Có thể sử dụng nhiều cách lập luận khác nhau nhưng phải nêu được vấn đề cần chứng minh.

Ví dụ : sgk.49.

b. Viết phần thân bài :

- Dùng từ ngữ chuyển đoạn, tiếp nối phần Mở bài: *Thật vậy, đúng như vậy,...*

- Viết đoạn phân tích lí lẽ: nêu lí lẽ trước rồi phân tích sau -> ý sẽ chặt chẽ và dễ viết.

- Viết đoạn trình bày dẫn chứng

c. Viết phần kết bài:

- Sử dụng từ ngữ chuyển đoạn hoặc nhắc lại ý đã nêu trong mở bài.

- Kết bài nên hô ứng với phần mở bài.

Câu 2:Tập viết đoạn mở bài và thân bài, theo dàn bài đã lập (sgk, tr 49)

**\*Gợi ý:**

 a. Để làm được bài văn trên, em sẽ theo trình tự các bước như : Tìm hiểu đề, tìm ý; Lập dàn ý; Viết bài văn; Đọc lại và sửa chữa.

 b. So sánh hai đề này với đề đã làm mẫu “Có chí thì nên”:

 + Giống nhau: Cùng khuyên nhủ con người phải bền lòng, không nản chí.

 + Khác nhau:

- Đề 1: Nhấn mạnh chiều thuận của câu tục ngữ : Hễ có lòng bền bỉ, chí quyết tâm thì việc khó như mài sắt (cứng rắn, khó mài) sẽ thành kim (bé nhỏ) cũng có thể thành công.

- Đề 2: Nhấn mạnh cả hai chiều thuận nghịch của bài thơ: một mặt nếu không bền lòng thì không làm được việc ; mặt khác nếu đã quyết chí thì dù việc lớn lao, phi thường như đào núi, lấp biển cũng có thể làm nên.

**\*Hoàn thành bài tập (SGK, tr51)**

**II.Tiết 96 Luyện tập phép lập luận chứng minh**

Câu 1: Vận dụng các bước làm bài văn chứng minh (đã ghi trong bài *cách làm bài văn lập luận chứng minh)* để giải quyết đề bài: Hãy chứng minh câu tục ngữ *“Có công mài sắt có ngày nên kim”* luôn luôn dung đắn.

Câu 2: Hoàn thành tiếp đoạn 2 của thân bài và đoạn kết bài để hoàn chỉnh bài văn cho đề bài trên lớp. Sau đó đọc lại và tự sửa lỗi văn bản của mình.

Câu 3: Tập chuyển ý bằng một câu văn; khi viết Kết bài xem hướng dẫn trong (SGK, tr 50)

**\*Gợi ý:** (Câu 1)

-Bước 1: Tìm hiểu đề: Đề nêu lên tư tưởng nào? ( Luận điểm được thể hiện bằng câu tục ngữ; tư tưởng đó là kiên trì nhẫn nại thì sẽ thành công. Đó chính là luận điểm cần chứng minh)

-Bước 2: lập ý và lập dàn ý:

+Lập ý: HS trả lời câu hỏi tìm lí lẽ và bằng chứng thực tế để chứng minh.

+Lập dàn ý: Dẫn chứng có thể sắp xếp theo trình tự không gian: trong nước, trên thế giới; theo trình tự thời gian: xưa và nay; theo lĩnh vực: lao động, học tập, phát huy sáng kiến, nghiên cứu khoa học…hoặc sự kết hợp các trình tự đó.

Hs đọc đề bài /Sgk

Câu 4: Đề bài :Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí *“ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “ Uống nước nhớ nguồn”.*

-Để làm được bài văn trên bước đầu tiên em sẽ làm gì ?

-Đề bài yêu cầu chứng minh vấn đề gì ?

-Em hiểu thế nào là “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”

( Đều có mối quan hệ nhân quả )

-Yêu cầu lập luận chứng minh ở đây điều được hỏi phải làm ntn ?

**\*Gợi ý**

1.Tìm hiểu đề và tìm ý .

a.Xác định yêu cầu chung:

*-* Phải biết ơn những thế hệ đi trước khi hôm nay mình được hưởng những thành quả của họ

b.Yêu cầu cụ thể :

- Giải thích ngắn gọn hai câu tục ngữ để hiểu ý cần chứng minh

- Đưa ra các luận điểm phụ và làm sáng tỏ chúng bằng dẫn chứng và lí lẽ .

- Rút ra bài học, đánh giá tình cảm biết ơn thế hệ đi trước

c. Tìm ý :

\* Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ

\* Chứng minh:

- Lí lẽ:

+ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” và “Uống nước nhớ nguồn”: là biểu tượng của lòng biết ơn, ân nghĩa thủy chung của con người Việt Nam giàu tình cảm .

+ Được thừa hưởng những giá trị vật chất và tinh thần nên chúng ta phải biết ơn, tỏ lòng kính trọng và phải thể hiện lòng biết ơn .

- Những biểu hiện:

+Những lễ hội hàng năm (giỗ tổ Hùng Vương 10-3; giỗ Đức Thánh Trần Hưng Đạo Đại Vương 20-8 và 3 ngày tết; lễ hội Đống Đa kỉ niệm Q.Trung đại phá quân Thanh 5-1…

+ Những ngày cúng giỗ trong gia đình

+ Ngày thương binh liệt sĩ 27-7; ngày Nhà giáo Việt Nam, Quốc tế Phụ nữ …

\* Trình bày suy nghĩ: Đây là một truyền thống đạo lý quý báu của dân tộc ta . Mọi người Việt Nam , nhất là thế hệ trẻ cần tiếp thu và phát huy giá trị tốt đẹp của truyền thống ấy bằng những việc làm cụ thể .

2.Lập dàn ý :

a. Mở bài: Giá trị của kho tàng tục ngữ, trong đó có câu “ Uống nước ....”

b. Thân bài: (chứng minh)

\* Đạo lí “ Uống nước ....” đã có từ thời xưa:

- Tục cúng giỗ trong gia đình.

- Những lễ hội được tổ tiên đặt ra: giỗ Tổ, lễ hội Đống Đa ...

\* Đạo lí “Uống .... cây” được phát huy trong ngày nay:

- Duy trì các lễ hội có từ xưa.

- Những ngày lễ mới được đề ra.

c. Kết bài:Suy nghĩ của em về đạo lí này.

3. Viết bài :

4. Đọc lại và sửa chữa :

**B.Phần văn bản**

**I. Tiết 97: Văn bản Đức tính giản dị của Bác Hồ ( Phạm Văn Đồng)**

Câu 1: Trình bày hiểu biết của em về tác giả Phạm Văn Đồng?

Câu 2: Trình bày những nét chính về nội dung và nghệ thuật của văn bản “Đức tính giản dị của Bác Hồ”? (Ghi nhớ SGK)

Câu 3: Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 4: Để có sức thuyết phục cao, văn bản đã sử dụng dẫn chứng như thế nào?

Câu 5: Em hãy tìm hệ thống lí lẽ và dẫn chứng tác giả chứng minh cho luận điểm “Đức tính giản dị của Bác Hồ”

**Gợi ý:**

a. Giản dị trong lối sống, trong quan hệ.

- Bữa ăn :chỉ vài ba món đơn giản .... tươm tất.

- Cái nhà : chỉ vài ba phòng... luôn lộng gió và ánh sáng...

- Việc làm :Bác suốt đời làm việc ... việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp và phục vụ...

-> Kết hợp kể, nêu dẫn chứng với bình luận, đánh giá. Giọng văn nhỏ nhẹ,thấm t

- “Đó là đời sống thực sự văn minh mà Bác Hồ nêu gương sáng trong thế giới ngày nay.

 b. Giản dị trong lời nói, bài viết.

Biểu hiện ở chân lí của Bác:

- “Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do”.

- “Nước Việt Nam là một, ... không bao giờ thay đổi”

-> đó là sức mạnh vô địch, là chủ nghĩa anh hùng cách mạng

Câu 6: Em học tập được điều gì sau khi học xong văn bản “Đức tính giản dị của Bác Hồ”.

Câu 5:Trong bài thơ “Theo chân Bác”, nhà thơ Tố Hữu đã viết:

 Nhà gác đơn sơ, một góc vườn

 Gỗ thường mộc mạc chẳng mùi sơn

 Gường mây, chiếu cói đơn chăn gối

 Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn.

Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 8 câu nêu cảm nhận của em về 4 dòng thơ trên.

**Gợi ý:** HS có thể cảm nhận về bốn dòng thơ

Nội dung: Thể hiện sự mộc mạc, giản dị của Bác Hồ

Nghệ thuật:Giọng điệu thơ nhẹ nhàng, chậm rãi, phép liệt kê, cách gieo vần,…

**C.Phần tiếng Việt**

**I.Tiết 98: Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động**

Câu 1: Thế nào là câu chủ động và câu bị động?

**Gợi ý:**

Ví dụ: ( sgk / 57 )

-Xác định chủ ngữ trong 2 câu.

- Ý nghĩa của chủ ngữ ở mỗi câu trên khác nhau như thế nào ? ( CN trong mỗi câu trên biểu thị điều gì ? )

a. *Mọi người* yêu mến em.

 *CN là chủ thể của hoạt động.* => Câu chủ động.

b.*Em* được mọi người yêu mến.

 *CN là đối tượng của hoạt động.*  => Câu bị động.

-Từ các ví dụ trên em hiểu thế nào là câu chủ động, câu bị động ?

**Câu 2** Câu 2: Mục đích sử dụng câu chủ động và câu bị động?

**Gợi ý**:

 Ví dụ ( sgk / 57 )

-Nhận xét 2 câu a, b ?

-Em chọn câu nào để điền vào chỗ trống ?Vì sao ?

*Chọn câu b*: Em được mọi người yêu mến.

Vì: liên kết các câu trong đoạn được tốt

-Hãy nói mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại ?

**Cho hs lấy ví dụ thêm để khắc sâu bài học.**

Ví dụ:

- Chị dắt con chó đi dạo ven rừng, chốc chốc dừng lại ngửi chỗ này một tí, chỗ kia một tí.

- Con chó được chị dắt đi dạo ven rừng, chốc chốc dừng lại ngửi chỗ này một tí, chỗ kia một tí.

? Chuyển đổi câu sau : “Con chó cắn tôi” thành câu bị động.

? Lấy ví dụ cụ thể về việc sử dụng 2 kiểu câu này trong giao tiếp hàng ngày của bản thân em ?

\*Hoàn thành các bài tập trong (SGK,tr 58)

**TUẦN 26**

**A.Phần tập làm văn**

**I.Tiết 99+100 Viết bài tập làm văn số 5**

**1. Đề bài**:

Hãy chứng minh bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

**2.Hướng dẫn luyện tập**

**\* Mở bài:** Nêu vai trò, ý nghĩa của rừng đối với đời sống con người – Khẳng định vấn đề cần nhứng minh: Rừng mang lại cho con người những nguồn lợi vô cùng to lớn về vật chất; rừng chính là cuộc sống của chúng ta. (1,0 điểm)

**\* Thân bài:** Đưa lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề

+ Chứng minh bảo vệ rừng là bảo vệ những nguồn lợi kinh tế to lớn mà rừng đem lại cho con người: (3.0 điểm )

- Rừng cho gỗ quý, dược liệu, thú, khoáng sản…

- Rừng thu hút khách du lịch sinh thái.

+ Chứng minh rừng đã góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng: (1.0 điểm )

- Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù

- Rừng cùng con người đánh giặc.

+ Chứng minh bảo vệ rừng chính là bảo vệ sự cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường sống của con người. (3.0 điểm )

- Rừng là ngôi nhà chung của muôn loài thực vật, trong đó có những loài vô cùng quý hiếm. Ngôi nhà ấy không được bảo vệ sẽ dẫn đến những hậu quả không nhỏ về mặt sinh thái.

( Voi dữ phá hoại trong những năm gần đây là minh chứng).

- Rừng là lá phổi xanh -> vô cùng quan trọng với cuộc sống con người.

- Rừng ngăn nước lũ, chống xói mòn, điều hòa khí hậu. ( Liên hệ tình hình lũ lụt, hạn hán trong những năm qua tại Việt Nam -> do rừng bị con người khai thác, chặt phá bừa bãi).

**\* Kết bài:** (1,0 điểm)

- Khẳng định vai trò to lớn của rừng và ý nghĩa của việc bảo vệ rưng.

 - Nêu trách nhiệm cụ thể : bảo vệ rừng tức là khai thác có kế hoạch; không chặt phá, đốt rừng bừa bãi; trồng rừng, khôi phục những khu rừng bị tàn phá.

**3.Yêu cầu**

HS viết thành bài văn hoàn chỉnh

**B.Phần văn bản**

**Tiết 101 Văn bản: Ý nghĩa văn chương**

 **Hoài Thanh**

Câu 1: Trình bày hiểu biết của em về tác giả Hoài Thanh?

Câu 2: Em cho biết văn bản thuộc dạng văn nghị luận nào?

Câu 3:Theo em, sự hấp dẫn trong cách viết văn bản nghị luận của Hoài Thanh là ở điểm nào?

Câu 4: Xác định hệ thống lí lẽ và dẫn chứng của văn bản *Ý nghĩa văn chương*

**Gợi ý:**

- Nguồn gốc cốt yếu của văn chương.

- “Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài...”

-> Tình cảm và lòng nhân ái là nguồn gốc chính của văn chương.

- Văn chương sẽ là hình dung của sự sống.

- Văn chương sáng tạo ra sự sống.

-> Nhiệm vụ của văn chương.

- Công dụng của văn chương:

- “Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện tình cảm ta sẵn có.

- Làm đẹp những thứ bình thường.

- Làm phong phú cho đời sống tinh thần của nhân loại.

Câu 5: Hoàn thành phần luyện tập (SGK, tr 63)

**\* Gợi ý:**

+Những tình cảm ta không có: Là những tình cảm mà trước khi đọc một tác phẩm văn chương chưa nảy sinh trong tâm hồn ta : có thể là tình thương với những người phụ nữ trong xã hội phong kiến( khi đọc các tác phẩm *Bánh trôi nước , Sau phút chia ly*), nỗi xót thương với những trẻ em nghèo bất hạnh( *Cuộc chia tay của những con búp bê*), tình cảm kính yêu Bác Hồ, đặc biệt là quý trọng đức tính giản dị của Bác *( Đức tính giản dị của Bác Hồ)* …Khi đọc những trang văn , thơ viết về những con người , cảnh tượng , vùng đất ấy , trong lòng ta nảy nở những cảm xúc mới lạ đó.

+ Những tình cảm ta sẵn có: Là những tình cảm luôn thường trực trong tâm hồn ta như: tình yêu thương cha mẹ , tình yêu thiên nhiên, lòng yêu quê hương đất nước . Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có là làm cho những tình cảm ấy đẹp hơn , trong sáng, cao cả hơn…Ví dụ : Khi đọc: *Mẹ tôi* , ta thấy yêu thương mẹ mình hơn ; Khi đọc những bài ca dao về *tình cảm gia đình ,* về *tình yêu quê hương đất nước* , ta được bồi đắp thêm những tình cảm cao đẹp ấy …

=> Như vậy văn chương đã tác động mạnh mẽ đến thế giới tình cảm của con người một cách tự nhiên, làm tâm hồn người đọc thêm giàu có và phong phú , giúp con người biết sống đẹp hơn, cao thượng hơn và giàu lòng vị tha hơn.

**B. Phần văn bản**

**Tiết 102 Kiểm tra văn**

Câu 1( 2 đ): Thế nào là tục ngữ ? Nhớ và chép bốn câu tục ngữ đã học về con người và xã hội ?

Câu 2 (5 đ):

a. Trong văn bản ***“ Đức tính giản dị của Bác Hồ”***, tác giả đã đề cập đến sự giản dị của Bác ở những phương diện nào ? Theo em ,sức hấp dẫn của văn bản được tạo nên từ đâu ?

b. Viết đoạn văn ngắn trình bày bài học em tự rút ra cho bản thân sau khi học xong văn bản này .

Câu 3(3 đ):

Trong văn bản  « Ý nghĩa văn chương » , Hoài Thanh viết : «  Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có ». Em hiểu như thế nào về quan điểm đó của tác giả ?

* Lưu ý: HS làm bài ra giấy nộp dung qui định

**TUẦN 27**

**Tiết 103**

**CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG**

(Tiếp theo)

**I. Lý thuyết**

**1. Cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động**

|  |
| --- |
| a..Đọc ví dụ 1 (SGK-64) .Trả lời câu hỏi: |
| -*Về nội dung, 2 câu có cùng miêu tả một sự việc không?* |
| *- Dựa vào định nghĩa câu bị động, em cho biết câu (a) và (b) có phải là câu bị động không?* |
| - *Về hình thức 2 câu có gì khác nhau?* |

*b. Cho biết câu sau đây* có cùng nội dung miêu tả với 2 câu trên không?

- Người ta đã hạ cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải xuống từ hôm “hóa vàng”

*? Vậy em thấy từ câu chủ động này muốn chuyển đổi thành 2 câu bị động trên có những cách nào?*

b.Đọc vd3( sgk -64)

 - Em có tìm được câu chủ động cho 2 câu a,b không? Đó có phải là hai câu bị động không? Vì sao?

\* Học thuộc ghi nhớ để nắm được các cách chuyển đổi câu chủ dộng sang câu bị động

**II. Bài tập:**

Yêu cầu: Làm bài 1,2,3

**Tiết 104**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN CHỨNG MINH**

**I. Lý thuyết: yêu cầu trước khi viết đoạn**

- Xác định được luận điểm (ý cơ bản) (đầu, cuối đoạn văn).

- Có lí lẽ và dẫn chứng để chứng minh.

+ Trong đoạn văn chứng minh, có thể có từ 1-3 dẫn chứng → hướng về ý cơ bản.

- Dẫn chứng có thể trình bày theo cụm trên phương diện từng dẫn chứng một.

II. Luyện tập:

- Viết đoạn văn chứng minh cho các đề sau: 2,7,8

**Gợi ý: - Với đề này em dự định phần mở bài như thế nào ?**

 **- Bắt đầu phần thân bài , ta đã dùng thao tác chứng minh ngay chưa ?**

 **- Phần kết luận cần nêu nội dung gì ?**

Ví dụ hướng dẫn viết đoạn văn đề2

 Đề bài : Chứng minh rằng văn chương “gây cho ta những tình cảm ta không có”.

1. Dàn bài:

a. Mở bài

Nêu vai trò ý nghĩa khái quát của văn chương từ đó khẳng định “ *Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có”.*

b. Thân bài.

\* Giải thích :

*- Những tình cảm ta không có:* Là những tình cảm mà trước khi đọc một tác phẩm văn chương chưa nảy sinh trong tâm hồn ta . Chẳng hạn như tình thương với những người phụ nữ trong xã hội phong kiến, nỗi xót thương với những trẻ em nghèo bất hạnh, , tình cảm kính yêu Bác Hồ …

*- Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có* : Nghĩa là khi đọc xong những tác phẩm ấy , trong lòng ta nảy nở những cảm xúc mới lạ trên .

\* Chứng minh

- Khi đọc các văn bản “*Bánh trôi nước” , “Sau phút chia ly”,* ta cảm thương cho số phận đau khổ của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến,đồng thời thời trân trọng phẩm chất cao đẹp của họ ; phê phán những định kiến , tư tưởng phong kiến nặng nề đẩy người phụ nữ vào cuộc sống đau khổ , bi đát .

- Khi đọc *Cuộc chia tay của những con búp bê* , ta thương xót đồng cảm cho số phận của những trẻ em bất hạnh khi đứng trước sự đổ vỡ của gia đình …

*-* Đọc *Đức tính giản dị của Bác Hồ,* ta thêm kính yêu Bác hơn bởi phẩm chất cao đẹpcủa Người*,* đặc biệt là quý trọng đức tính giản dị của Bác và có ý thức học tập theo đức tính ấy …

c. Kết bài.

Văn chương là người bạn cần thiết, quan trọng đối với mỗi chúng ta trong cuộc sống.

**Tiết 105**

**ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN**

**1. Hệ thống các văn bản nghị luận đã học theo mẫu bảng trong SGK trang 66**

**2. Những đặc sắc về nghệ thuật của các văn bản nghị luận**

**3. Bảng hệ thống, so sánh, đối chiếu các yếu tố giữa văn tự sự, văn trữ tình và văn nghị luận theo bảng sau:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thể loại** | **Yếu tố chủ yếu** | **Ví dụ - Tên bài** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  | - |  |

4. Các câu tục ngữ đó (bài 18+19) có thể coi là các văn bản nghị luận đặc biệt vì nó ngắn gọn, khái quát những nhận xét, kinh nghiệm, bài học dân gian về các hiện tượng tự nhiên, xã hội, con người.

5. Tổng kết( học thuộc ghi nhớ)

*6. Củng cố kiến thức bằng cách trả lời các câu hỏi sau:*

*? Cho biết nghị luận là gì?*

*? Tầm quan trọng của nghị luận trong giao tiếp, trong đời sống con người?*

*? Mục đích của nghị luận?*

*? Phân biệt văn bản nghị luận với văn bản tự sự, trữ tình?*

*? Các kiểu văn bản nghị luận thường gặp trong nhà trường?*

**Tiết 106**

**DÙNG CỤM CHỦ VỊ ĐỂ MỞ RỘNG CÂU**

**I. Lý thuyết**

**1.THẾ NÀO LÀ DÙNG CỤM CHỦ VỊ ĐỂ MỞ RỘNG CÂU**

-Đọc VD1**? Xác định cụm danh từ trong câu**

**? Cụm danh từ vừa tìm được có cấu tạo như thế nào ?**

**- Hai cụm danh từ này có bao nhiêu phụ ngữ ?**

**-Phân tích cấu tạo của cụm phụ ngữ trong cụm danh từ ?**

 **Về hình thức cấu tạo của cụm từ làm phụ ngữ (sau ) giống cấu tạo của loại câu nào?**

- Dựa và đặc điểm hình thức này mà người ta gọi các cụm từ trên là cụm chủ vị.

**- Việc sử dụng cụm chủ vị trong câu văn trên là nhằm mục đích gì ?**

**Từ đó ta hiểu thế nào là dùng cụm chủ vị để mở rộng câu?( ghi nhớ học thuộc)**

*\* Học thuộc ghi nhớ 1*

***2****.* **CÁC TRƯỜNG HỢP DÙNG CỤM C-V ĐỂ MỞ RỘNG CÂU**

**- Đọc ví dụ**

- Tìm cụm c-v làm thành phần câu hoặc thành phần cụm từ trong các câu ?

**-Xác định cụm C-V làm thành phần câu, thành phần cụm từ ?**

**- Quan sát kĩ các câu và cho biết, trong mỗi câu cụm C-V làm thành phần gì ?**

- **Từ các ví dụ trên, em thấy người ta thường sử dụng cụm C – V để mở rộng câu trong các trường hợp nào ?**

**\* học thuộc ghi nhớ 2**

**II. Bài tập: hs làm a,b,c,d**

**TUẦN 28**

**Tiết 109**

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

**I. Lý thuyết**

 **1.MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI THÍCH**

\* Đọc câu hỏi 1 (69)

Hãy nêu một số câu hỏi về nhu cầu giải thích hàng ngày?

chú ý vào các loại câu hỏi: Vì sao? Để làm gì? Là gì? Có ý nghĩa

- Muốn giải thích các vấn đề nêu trển phải làm như thế nào?

 **- Đọc văn bản“Lòng khiêm tốn”**

- Bài văn giải thích vấn đề gì?

- Cách giải thích như thế nào?

- Ghi ra vở những câu định nghĩa

- Những biểu hiện của khiêm tốn như thế nào?

|  |
| --- |
| -Tác giả đưa ra những đối lập nào khi giải thích? |
| - Cách làm đó của tác giả gọi là giải thích. Vậy theo em có những cách giải thích nào? |
| - Văn bản “Lòng khiêm tốn” là một văn bản giải thích. Em hiểu thế nào là phép lập luận giải thích? |
|  |
| - Văn bản “Lòng khiêm tốn” là một văn bản giải thích. Em hiểu thế nào là phép lập luận giải thích? |
|  |

**\* Ghi nhớ (71) => HS h**ọc thuộc

**II. LUYỆN TẬP**

Tìm hiểu văn bản: “Lòng nhân đạo” và trả lời câu hỏi

**Tiết 110,111**

**Văn bản: SỐNG CHẾT MẶC BAY**

 **- Phạm Duy Tốn –**

***1. Tác giả***

 *- Hãy nêu những hiểu biết của em về tác giả Phạm Duy Tốn?*

 *+ Cuộc đời?*

 *+ Các tác phẩm nổi tiếng?*

***2. Tác phẩm***

 - Nêu nguồn gốc xuất xứ?

 - Cho biết thể loại? kiểu văn bản? phương thức biểu đạt?

 -Bố cục của văn bản?

 -Kể tóm tắt văn bản bằng một đoạn văn?

**3. Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật**

 a. Hãy chỉ ra hai mặt tương phản trong truyện? Phân tích và làm rõ từng mặt tương phản đó?( Cảnh nhân dân chống trọi với cơn lũ và cảnh quan đi hộ đê)

 b. Tác giả dựng lên hai cảnh tương phản đó nhằm mục đích gì?

 c. Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện?

 -Phép tăng cấp

 - Phép tương phản

 - Tác dụng của sự kết hợp giữa tăng cấp và tương phản.

 d. Nêu giá trị hiện thưc và giá trị nhân đạo của truyện?

 e. Chỉ ra ngôn ngữ miêu tả và biểu cảm trong đoạn kết ?Qua đó cảnh tượng như thế nào diễn ra?Qua kết thúc này thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với nhân dân?

 g. Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn ?

**III.Luyện tập**

 Bài tập 1 ( sgk / 83 ).

 Bài tập 2 ( sgk / 83 ).

- Ngôn ngữ và tính cách nhân vật có mối quan hệ mật thiết với nhau . Ngôn ngữ góp phần lớn trong việc biểu hiện tính cách nhân vật .( dẫn chứng)

**TUẦN 29**

**TIẾT 112**

 **Tập làm văn**  **: CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

**I. Lý thuyết**

**1 .Các bước làm bài văn lập luận giải thích** :( Các em đọc đề sau đó thực hiện các bước)

\* Đề bài:Nhân dân ta có câu tục ngữ “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Hãy giải thích nội dung câu tục ngữ đó.

B1.Tìm hiểu đề và tìm ý:

**- Đề bài đặt ra những yêu cầu nào? Thuộc thể loại nào?**

**- Để đạt được những yêu cầu đó ta phải làm gì?**

( Có cần giải thích: tại sao “ Đi một ngày đàng” có thể học “ một sàng khôn” không? Vì sao?)

**- Làm thế nào để tìm được ý nghĩa chính xác và đầy đủ của câu tục ngữ đó?** *(Tra từ điển: sự khôn ngoan có được là do từng trải.. ...)*

**- Để tìm ý cho bài văn em làm như thế nào?**

- Giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng → mối quan hệ giữa nghĩa đen và nghĩa bóng.

- Giải thích: nội dung lời khuyên hướng tới khát vọng.

- Tìm câu tục ngữ, thành ngữ có nghĩa tương tự:

+ “ Đi cho biêt đó.. ..nào khôn”

+ “ Ếch ngồi đáy giếng”

? **Tìm hiểu đề và tìm ý có vai trò như thế nào trong văn giải thích?**

**Bước 2. .Dàn ý**

**- Dàn bài bao gồm mấy phần?**

 **-Nêu cách mở bài cho đề bài trên ?**

a. Mở bài: giới thiệu khái quát câu tục ngữ: là kinh nghiệm, khát vọng, chân lí của tục ngữ.

b. Thân bài:

- giải thích: + Nghĩa đen

 + Nghĩa bóng: kinh nghiệm về nhận thức, đi nhiều hiểu lắm, do đó phải mở rộng tầm hiểu biết .

- Nghĩa sâu: Liên hệ một số câu tục ngữ, so sánh và khẳng định: đấy là một chân lí, khát vọng.

c.Kết bài : Rút ra bài học, ý nghĩa, giá trị của câu tục ngữ với ngày n

**Bước 3:Viết bài**:

**- Các đoạn mở bài có đáp ứng yêu cầu của đề bài không ? Hãy nêu một số cách mở bài khác?**

**- Cách viết phần mở bài ?**

\* Viết phần mở bài.

Có nhiều cách mở bài, nhưng phải giới thiệu được vấn đề và nội dung sâu sắc muốn giải thích.

**\* Viết** **thân bài** .

- Để phần đầu của phần thân bài có tính liên kết với phần mở bài, em sẽ làm thế nào ?

-Tương tự như vậy, các đoạn trong một bài cũng cần có sự liên kết, em hãy nêu một số cách để tạo ra sự liên kết ấy?

(logic, hô ứng, mạch lạc phải tương ứng với các ý lớn của dàn bài đ lập.)

-Các phần nghĩa đen, nghĩa bóng …nên viết như thế nào ?

- Nếu em chọn cách mở bài khác, thì em viết thân bài như trong SGK được không? Vì sao?

**\*Viết phần kết bài.**

Phải nêu được ý nghĩa của điều đã giải thích.

- Kết bài cho thấy rõ vấn đề cần giải thích chưa?

- Có phải, mỗi đề văn chỉ có một kết bài không?

**Bước 4: Đọc và sửa bài**

- Sau khi làm bài xong, em cần phải làm gì?

- Để sửa, em cần chú ý đến những lỗi nào?

? Qua bài tập trên, để làm một bài văn nghị luận giải thích, em cần phải thực hiện những bước nào?

 \* **Chốt học thuộc ghi nhớ**

 **II. Luyện tập**

-Viết đoạn thân bài cho ý sau: giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng câu tục ngữ?

- Viết kết bài khác cho đề văn trên?

**TIẾT 113**

 **Tập làm văn : LUYỆN TẬP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

I. Hướng dẫn hs luyện viết

Đề bài : Một nhà văn có nói *“ Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người”* . Hãy giải thích nội dung câu nói đó .

**1.Tìm hiểu đề và tìm ý .**

**\* THĐ**

**- Để làm được bài văn này, bước đầu tiên ta phải làm gì?**

**- Khi tìm hiểu đề cho một bài văn lập luận giải thích ta phải làm như thế nào?**

**- Đề bài yêu cầu giải thích vấn đề nào? Dựa vào cơ sở nào mà em biết?**

**\* Tìm ý**

**Đề đảm bảo yêu cầu trên, bài văn cần có những ý nào?**

Sách là gì? Hình thức, nội dung.

- Ngọn đèn bất diệt: Soi sáng mãi mãi cho trí tuệ con người.

- Trí tuệ là gì?

**2.Lập dàn ý:**

**-Sau khi tìm hiểu đề và các ý cho bài văn em sẽ làm ?**

**- Cần làm sáng tỏ vấn đề nào ở phần mở bài**

**-Các ý vừa tìm được cần sắp xếp như thế nào để phần thân bài logic, mạch lạc và hợp lí ?**

**- Về cơ sở chân lí của câu nói em giải thích thế nào ?**

**- Để làm sáng tỏ vấn đề em cần nêu các dẫn chứng nào ?**

Gợi ý:

a.Mở bài:

- Loài người phát triển với những thành tựu, trí tuệ.

- Sách lưu giữ những thành tựu đó.

- Vì thế có nhà văn đã nói “ Sách …”

b.Thân bài:

- Ngọn đèn sáng bất diệt: là ánh sáng soi rọi mãi mãi làm trí tuệ con người được soi rọi.

- Nói tới sách là nói tới trí tuệ con người:

+ Lưu giữ tri thức từ xưa tới nay (Hình thức)

+ Tri thức phong phú, sâu sắc ...( Nội dung )

- Dẫn chứng: Truyện dân gian, ca dao dân ca, tục ngữ

+ Tác phẩm khoa học vô giá, tác phẩm văn chương kinh điển …

+ Sách giáo khoa: kết tinh trí tuệ con người.

c.Kết bài :tình cảm của em đối với sách, với câu nói trên .

**3.Viết bài**

**-hãy viết một đoạn văn hoàn chỉnh?**

4.Chuẩn bị kĩ đề bài / sgk ( tìm hiểu đề, tìm ý – lập dàn ý – viết thành các đoạn văn theo dàn ý.

**TIẾT 114+115**

**Văn bản đọc thêm**

**NHỮNG TRÒ LỐ HAY LÀ VA-REN VÀ PHAN BỘI CHÂU** **1.Tác giả**

**-Em hãy trình bày những hiểu biết về tác giả Nguyễn Ái Quốc?**

**2. Tác phẩm**

- Nguồn gốc xuất xứ?

- Cho biết thể loại, kiểu văn bản, phương thức biểu đạt?

- Hãy tóm tắt văn bản?

 **-**Mục đích sáng tác?

**3.Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật**

 **a. Va-ren sang Việt Nam**

 - **Phần đầu truyện đã giới thiệu về 2 nhân vật Varen và Phan Bội Châu như thế nào***?*

 (2 người có địa vị xã hội đối lập nhau.)

 **- Va-ren đã nửa chính thức sang Việt Nam chăm sóc Phan Bội Châu vì lí do gì?**

 - **Qua đó tác giả muốn tỏ thái độ gì?**

 b. **Trò lố của Va-ren đối với Phan Bội Châu**

 Đọc phần 2.

 **- Ở đoạn truyện này xuất hiện 2 hình thức ngôn ngữ? Cho biết lời văn nào là ngôn ngữ bình luận của tác giả? Lời văn nào là ngôn ngữ độc thoại của Va-ren?**

Gợi ý: Ngôn ngữ bình luận: “Ôi thật là một tấn kịch!... đó xảy ra chuyện gì đây?”

 -Ngôn ngữ độc thoại: “Tôi đem TD … toàn quyền”.

**-Trong lời bình luận của tác giả đã giới thiệu được về lí lịch của 2 nhân vật như thế nào?**

 **-Nghệ thuật bình luận ở đây có gì đặc sắc? Tác dụng?**

**Qua đó em thấy thái độ và mục đích của người bình luận như thế nào?**

 **c.Thái độ của Phan Bội Châu**

 **-Trong khi Varen nói, Phan Bội Châu có những biểu hiện nào?**

 **-Qua đó cho thấy thái độ nào của Phan Bội Châu?**

 **-Thái độ đó đã thể hiện đặc điểm nàotrong nhân cách của Phan Bội Châu?**

**d. Nghệ thuật kể chuyện xen lẫn bình luận thông qua đoạn đối thoại giữa các nhân vật có tác dụng như thế nào?**

 **e. Ngoài ý nghĩa văn học, câu chuyện còn có ý nghĩa chính trị nào? Nét đặc sắc về hình thức?**

 **( ghi nhớ)**

**4. Bài tập**

 - Nhắc lại NT và ND của VB

- Viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ về n/v Va-ren Và Phan Bội Châu?

**TUẦN 30**

**TIẾT 116**

**Tiêng việt: DÙNG CỤM CHỦ VỊ ĐỂ MỞ RỘNG CÂU :**

 **LUYỆN TẬP (tt )**

**Bài 1 (96): Tìm cụm C- V làm thành phần câu hoặc thành phần cụm từ trong các câu dưới đây. Cho biết trong mỗi câu, cụm C- V làm thành phần gì?**

a) Khí hậu nước ta ấm áp cho phép ta quanh năm trồng trọt , thu hoạch bốn mùa

(Hồ Chí Minh)

b) Có kẻ nói từ khi các thi sĩ ca tụng cảnh núi non, hoa cỏ,núi non hoa cỏ

trông mới đẹp ; từ khi có người lấy tiếng chim kêu, tiếng suối chảy làm để

ngâm vịnh, tiếng chim, tiếng suối nghe mới hay

(Hoài Thanh)

c) Thật đáng tiếc khi chúng ta thấy những tục lệ tốt đẹp ấy mất dần và những thức quý của đất mình thay dần bằng những thức bóng bảy hào nhoáng và thô kệch bắt chước người ngoài

(Theo Thạch Lam)

**Bài 2 (97): Mỗi câu trong từng cặp câu dưới đây trình bày một ý riêng. Hãy gộp các câu cùng cặp thành một câu có cụm C-V làm thành phần câu hoặc thành phần cụm từ mà không thay đổi nghĩa chính của chúng.**

a) Chúng em học giỏi khiến cho cha mẹ và thầy cô rất vui lòng.

b) Nhà văn Hoài Thanh khẳng định rằng cái đẹp là cái có ích.

c) Tiếng Việt rất giàu thanh điệu. Điều đó khiến lời nói của người Việt Nam ta du dương, trầm bổng như một bản nhạc

d.Cách mạng tháng tám thành công đã khiến cho tiếng Việt có một bước phát triển

mới, số phận mới

**Bài 3 (97)/: Gộp mỗi cặp câu hoặc vế câu (in đậm ), dưới đây thành một câu cụm C-V làm thành phần câu hoặc thành phần cụm từ . (khi gộp, có thể them hoặc bớt những từ cần thiết nhưng không làm thay đổi nghĩa chính của các câu và vế câu ấy)**

**a.Anh em hòa thuận khiến hai thân vui vầy.**

(Ca dao)

b. **Đây là cảnh một rừng thông mà ngày ngày biết bao người qua lại.** Nhưng bao nhiêu người qua lại cũng chỉ mãi suy tính xem rừng này mỗi năm lấy được bao nhiêu nhựa thông, bao nhiêu củi thông. Đến lúc đó có người nhìn cảnh chỉ vì mến cảnh, từ lúc ấy mới có văn thơ.

(Hoài thanh)

c.**Hàng loạt vở kịch như “Tay người đàn bà”, “Giác ngộ”, “Bên kia sông Đuống”… ra đời . Sự ra đời của các vở kịch ấy đã sưởi ấm cho ánh đèn sân khấu ở khắp mọi miền đất nước.**

(Theo Đình Quang)

**TIẾT 117**

 **Tập làm văn : LUYỆN NÓI : BÀI VĂN GIẢI THÍCH MỘT VẤN ĐỀ**

I.CHUẨN BỊ:

**1.Lập dàn bài cho một trong các đề văn sau và chuẩn bị phát biểu miệng**

a.Trường em tổ chức một cuộc thi giải thích tục ngữ. Để tham dự cuộc thi đó, em hãy tìm và giải thích một câu tục ngữ mà em tâm đắc.

b.Vì sao những tấn trò mà Va- Ren bày ra với Phan Bội Châu lại được Nguyễn Ái Quốc gọi là những tấn trò.

c.Vì sao nhà văn Phạm Duy Tốn lại đặt nhan đề Sống chết mặc bay cho truyện ngắn của mình.?

d.Em thường đọc những sách gì? Hãy giải thích vì sao em thích đọc sách ấy.

**2.Gợi ý:**

Xem sgk/ 98

II.THỰC HÀNH

-Học sinh tập nói trước theo đề bài mình đã chuẩn bị

III.YÊU CẦU:

1.Phát biểu rõ ràng , trôi chảy theo dàn bài

2.Tư thế đĩnh đạc, từ tốn, chú ý tới người nghe.

**TIẾT 118**

**Văn bản : CA HUẾ TRÊN SÔNG HƯƠNG**

 **Hà Ánh Minh**

1. **Tác giả**: Hà Ánh Minh

2.**Tác phẩm**:

a. Nêu Xuất xứ ?

b.Kiểu văn bản:? Nhật dụng thuộc thể loại bút kí

**Vấn đề nhật dụng trong bài này là gì?**

**Gợi ý:**

-Ca Huế trên Sông Hương là văn bản kể về sự thật , việc thật đang được chú ý đấy là việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được unnesco công nhận tại việt nam

c.Đọc văn bản:

d.Tìm bố cục:

**Văn bản chia làm mấy đoạn? Nêu nội dung từng đoạn?**

**3.Nội dung**

a.Huế- cái nôi của dân ca

**Thống kê và nêu đặc điểm các làn điệu dân ca Huế được nhắc đến trong bài? Các làn điệu đó thể hiện nội dung gì?**

**Khi giới thiệu về ca Huế, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Nhận xét?**

**Ngoài ca Huế ra còn có làn điệu dân ca nào ở nước ta?**

**2.Những đặc sắc của ca Huế**

**a.Cách thức biểu diễn.**

\*.Khung cảnh biểu diễn.

**Tác giả đã miêu tả thời gian, không gian biểu diễn ca Huế ntn? Nhận xét về nghệ thuật miêu tả?**

**Từ đó giúp em cảm nhận được ntn về khung cảnh biểu diễn?**

**Kể tên những nhạc cụ trong đêm biểu diễn?**

b.Cách thưởng thức:

**Trình tự một đêm ca Huế được diễn ra ntn?**

**Khi nghe ca Huế các con cảm nhận được gì về Huế?**

**TẠI SAO CÓ THỂ NÓI NGHE CA HUẾ LÀ MỘT THÚ VUI TAO NHÃ?**

c.Nguồn gốc của ca Huế

**Theo em ca Huế được hình thành từ dòng nhạc nào ?**

**Em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân với ca Huế nói riêng và di sản văn hóa dân tộc nói chung?**

**\*. Tổng kết**

+. Ý nghĩa văn bản:

Qua ca Huế em hiểu thêm gì về con người ở đây ?

? Qua v.bản, tác giả muốn bày tỏ thái độ gì với ca Huế – di sản văn hóa độc đáo của dân tộc ?

? Thái độ của bản thân em đối với những giá trị văn hóa đó?

\*.Nghệ thuật:

Nhận xét về nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản ?

* **Luyện tập.**

Kể tên vài làn điệu dân ca của địa phương

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 119**

**Tiếng việt : LIỆT KÊ**

**I. Thế nào là phép liệt kê?**

1. Ví dụ ( sgk / 104 )

**Nhận xét cấu tạo của các bộ phận in đậm có gì giống nhau ?**

 **Ý nghĩa của những từ, cụm từ được sắp xếp nối tiếp đó có gì giống nhau ?**

 **Việc nêu hàng loạt các đồ đạc theo cách sắp xếp nối tiếp như vậy có tác dụng gì ?**

**Thế nào là liệt kê ? Hãy lấy ví dụ minh họa?**

**2.Ghi nhớ:**

Hs lấy ví dụ từ thực tế giao tiếp hàng ngày.

**hs làm bt2 sgk/ 105:**

**II. Các kiểu liệt kê.**

1.\* Ví dụ 1.( sgk / 105 )

**Xét cấu tạo các phép liệt kê trên có gì khác nhau?**

\* Ví dụ 2.( sgk / 105 )

Hs đọc 2 câu a,b mục 2

**Thử đảo thứ tự các bộ phận trong phép liệt kê của 2 câu trên ? xét về ý nghĩa các phép liệt kê ấy có gì khác nhau?**

**Như vậy từ các ví dụ trên , em hãy rút ra dựa vào cấu tạo,và ý nghĩa có thể chia liệt kê ra làm mấy kiểu ?**

***Ghi nhớ*** ( sgk / 105 )

**III.** **Luyện tập**

Làm bài tập 1,3 sgk/ 106

**TUẦN 31**

**TIẾT 120**

**Tập làm văn : TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH**

**I. Thế nào là văn bản hành chính ?**

1. Ví dụ ( sgk / 107 )

Hs đọc 3 văn bản SGK.

- Quan sát kĩ nội dung của 3 văn bản vừa đọc và cho biết :khi nào người ta viết văn bản thông báo, đề nghị và báo cáo ?

- Mỗi văn bản trên nhằm mục đích gì ?

- Ba văn bản ấy có gì giống và khác nhau ?

- Hình thức trình bày của văn bản hành chính có gì khác so với các truyện và thơ?

Em còn biết thêm những loại văn bản hành chính nào ?

- Em hiểu thế nào văn bản hành chính ? Mục đích sử dụng loại văn bản này ?

 - Em thường gặp các loại văn bản hành chính nào ?

- Đặc điểm của văn bản hành chính và cách thức trình bày của loại văn bản này?

Nhận xét về ngôn ngữ của văn bản hành chính ?

2. Ghi nhớ

**II.** **Luyện tập**

Bài 1:Đọc và Bài tập ( sgk / 110 - 111)

Bài 2: Viết văn bản báo cáo tình hình tự học ở nhà của bản thân em trong đợt nghỉ dịch CORONA

**Tiết 122, 123: HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM:**

**QUAN ÂM THỊ KÍNH**

 ***Trích đoạn: Nỗi oan hại chồng***

1. Khái niệm và đặc điểm của chèo

a.Khái niệm chèo (SGK)

b.Đặc điểm :

 **Trình bày khái niệm chèo ?**

- Hs trình bày

 **Nêu những đặc điểm tiêu biểu của nghệ thuật chèo truyền thống?**

**2. Tóm tắt vở chèo “quan âm thị kính”**

- Án giết chồng

- Án hoang thai

- Oan tình được giải, Thị Kính lên tòa sen

**3. Đoạn trích: Nỗi oan hại chồng**

**Đoạn trích này được diễn trong 3 thời điểm? Em hãy chỉ rõ những đoạn văn bản tương ứng với 3 thời điểm đó?**

***4.Nội dung:***

***a. Trước khi mắc oan***

**Tìm chi tiết, từ ngữ thể hiện tình cảm của Thị Kính đối với Thiện Sĩ**

*- Thị Kính ngồi quạt cho chồng*

*- Lo lắng vì chiếc râu mọc ngược, định cắt râu cho cồng*

 **Cử chỉ đó cho thấy Thị Kính là con người như thế nào?**

**Em đã gặp được vẻ đẹp ấy trong tác phẩm nào đã học ?**

***b. Khi bị mắc oan***

\* Nhân vật Thị Kính

Ai là người gieo họa cho Thị Kính?

 Sự việc cắt râu chồng của Thị Kính bị Sùng bà khép vào tội gì? Chi tiết nào chứng tỏ điều đó?

*-* Khi Thị Kính bị khép vào tội giết chồng, đã có những lời nói, cử chỉ nào?

Nhận xét về những cử chỉ và lời nói này?

 Thị Kính mấy lần kêu oan, nàng kêu oan với những ai và kết quả nang nhận được là gì ?

Qua đó, em cảm nhận gì về tình cảnh của Thị Kính trong hoàn cảnh này?

- gợi ý: Đơn độc , đáng thương

 Con có nhận xét gì về cái im lặng của Thiện Sĩ lúc này ?

Thị Kính thuộc loại nhân vật nào?

 Trước khi đuổi Thị Kính ra khỏi nhà, Sùng bà và Sùng ông còn làm điều gì tàn ác?Theo em xung đột kịch trong trích đoạn này thể hiện cao nhất ở chỗ nào? Vì sao?

Vậy xung đột này có chỉ gói gọn trong mối quan hệ gia đình không ? Vì sao?

c. Sau khi bị oan

Sau khi bị oan Thị Kính đã có những cử chỉ, lời nói nào?

Điều đó phản ánh tâm trạng gì của Thị Kính?

Cuối cùng, nàng đã có quyết định gì? Em có suy nghĩ như thế nào về quyết định đó?

 Hãy chỉ ra những lời buộc tội của Sùng bà trong văn bản?

Em có nhận xét gì về cách luận tội của Sùng bà?

- Vô căn cứ

Cùng với lời nói Sùng bà còn có những cử chỉ nào đối với Thị Kính?

 Tất cả những lời nói và cử chỉ ấy cho thấy Sùng bà là con người như thế nào

 Cảm xúc của em trước cuộc đời và nỗi oan đẫm nước mắt của Thị Kính?

\*.TỔNG KẾT

 Qua đoạn trích em hiểu thêm nét đặc sắc nào của nghệ thuật chèo? Ngôn ngữ chèo đặc biệt?

 Em hiểu gì về số phận của người phụ nữ đức hạnh trong xã hội cũ.

\* Ghi nhớ

**TIẾT 124– 125: CHỦ ĐỀ: DẤU CÂU**

**(*Dấu chấm lửng và dấu chấm phảy, Dấu gạch ngang)***

**A.Lý thuyết:**

**1- Khái niệm về dấu câu:**

Trình bày về khái niệm dấu câu?

***2-* Hệ thống dấu câu trong tiếng Việt:**

**Liệt kê các dấu câu đã học và đã biết?**

Những dấu câu nào đã được học ở lớp 6?

Trình bày công dụng của các dấu câu đã học ở lớp 6?

**B. Dấu câu trong CT Ngữ văn 7**

I- **Dấu chấm lửng:**

1- Xét ví dụ: SGK trang 121

Trong các ví dụ trên, dấu chấm lửng dùng để làm gì?

2- Bài học:

- Cách viết ký hiệu dấu chấm lửng (mô tả)?

- Công dụng của dấu chấm lửng.?

- Đặt một câu văn có dùng dấu chấm lửng?

\*ghi nhớ

**II- Dấu chấm phẩy:**

1- Xét ví dụ (SGK trang 122)

Trong các ví dụ trên, dấu chấm phẩy dùng để làm gì? Có thể thay nó bằng dấu phẩy được không? Vì sao?

2. Bài học:

- Cách viết ký hiệu dấu chấm phẩy (mô tả)

- Công dụng của dấu chấm phẩy.

- Đặt một câu văn có dùng dấu chấm phẩy.

 \*ghi nhớ

**III- Dấu gạch ngang:**

1- Xét ví dụ (SGK trang 129)

Trong các ví dụ trên, dấu gạch ngang dùng để làm gì?

2. Bài học**:**

Cách viết ký hiệu dấu gạch ngang (mô tả)

2- Công dụng của dấu gạch ngang.

3- Đặt một câu văn có dùng dấu gạch ngang.

\*ghi nhớ.

Hs vẽ sơ đồ ba loại dấu câu trên

 **IV**. **Phân biệt dấu gạch ngang với dấu gạch nối**

\* Tìm hiểu VD: Mẫu d SGK/130

Trong ví dụ (d) mục I, dấu gạch nối giữa các tiếng trong từ Va- Ren được dùng làm gì?

Cách viết dấu gạch nối có gì khác với dấu gạch ngang?

\*ghi nhớ

**\*Luyện tập**:

Hoàn thành bài tập 1,2,3 sgk/ 130, 131

**Bài tập bổ sung:**

Viết đoạn thuyết minh về một địa danh, có dùng dấu gạch ngang.

**TUẦN 32**

**TIẾT 126**

**Tập làm văn : VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**

**I. Đặc điểm của văn bản đề nghị.**

1. Bài tập: ( sgk / 124 )

Hs đọc 2 văn bản SGK.

 Hai văn bản viết ra nhằm mục đích gì ?

 Văn bản đề nghị viết ra để làm gì ?

 Nhận xét về nội dung và hình thức của 2 văn bản đề nghị ?

Những yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản đề nghị ?

Tình huống nào viết văn bản đề nghị ?

 Theo em khi nào thì em sử dụng văn bản đề nghị ? Và cách trình bày ra sao ?

**II. Cách làm văn bản đề nghị:**

**1.Tìm hiểu cách làm văn bản đề nghị**

Các mục trong văn bản đề nghị được trình bày theo thứ tự như thế nào ?

 Hai văn bản có gì giống và khác ?

 Những phần nào là quan trọng trong văn bản đề nghị ?

 Khi làm văn bản đề nghị cần xác định các yếu tố nào ?

Khi làm văn bản đề nghị ta cần chú ý điều gì ?

**2.Dàn mục một văn bản đề nghị**

**3.Lưu ý: sgk/ 126**

\* ***Ghi nhớ*** sgk / 126

**III. Luyện tập.**

1.Đọc và suy nghĩ về hai tình huổng sgk/ 127

\* So sánh lí do viết đơn và lí do viết văn bản đề nghị từ 2 tình huống:

\* Bài tập bổ sung : Viết một văn bản đề nghị với nội dung sau : Lớp em muốn sửa hai cánh cửa sổ dã bị hư hỏng nặng .

**TIẾT 127**

**ÔN TẬP VĂN HỌC**

**I. Những văn bản đã học**.

Hs đọc lại toàn bộ hệ thống câu hỏi ở sgk/ 127, 128

thống kê lại toàn bộ tác giả - tác phẩm văn học đã học trong chương trình lớp 7

**II. Những tư tưởng tình cảm được thể hiện trong ca dao, dân ca.**

Em hãy nhớ và đọc lại một số bài ca dao, dân ca mà em yêu thích ?

? Theo em những tình cảm, thái độ thể hiện trong ca dao, dân ca là gì ?

**III. Những kinh nghiệm được thể hiện trong tục ngữ:**

Em hãy nhớ và đọc lại một số câu tục ngữ mà em yêu thích ?

 Nhân dân ta thường đúc kết những kinh nghiệm gì qua những câu tục ngữ ?

**IV. Tư tưởng tình cảm được thể hiện trong các bài thơ đã học.**

? Em hãy nhắc lại nội dung của một số bài thơ đã học ?

Gợi ý:

- Lòng yêu nước và tự hào dân tộc,

- Ý chí bất khuất, kiên quyết đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.

- Thương dân – yêu dân, mong dân hết khổ cực.

- Nhớ quê hương mong sớm được về quê, ngỡ ngàng khi trở về quê, nhớ mẹ nhớ thương bà...

- Ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên.

- Sự trân trọng, ngợi ca, cảm thông sâu sắc trước vẻ đẹp và thân phận đắng cay của người phụ nữ thời phong kiến.

- Ca ngợi tình bạn chân thành, tình vợ chồng thủy chung, chờ đợi, nhớ thương..

**TIẾT 128**

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

**I. Các kiểu câu đơn**:

1. Phân loại theo mục đích nói:

Xét theo mục đích nói, có những kiểu câu đơn nào em đã học ?

2. Phân loại theo cấu tạo:

Xét về cấu tạo ngữ pháp, có những kiểu câu đơn nào đã học

**II. Các dấu câu**:

Kể tên các dấu câu mà em đã học.

Gv treo bảng phụ có ghi sơ đồ 2/ sgk 132

?Trình bày công dụng của các dấu câu đó ?

**III. Luyện tập.**

**Bài tập 1:**

Hs đọc đoạn “Ấy đó, .. nhiều đường thú vị” trong “Sống chết mặc bay” Tr.78 và phân biệt các loại câu theo mục đích nói.

**Bài tập 2**. Xác định câu rút gọn và câu đặc biệt:

a)- Không có câu đặc biệt. b)- Ba giây … Bốn giây … Năm giây … Lâu quá !

c)- Một hồi còi. d)- Lá ơi.

**Bài tập 3**. Viết đoạn văn nghị luận chứng minh *Nói dối có hại* ,trong đó có sử dụng các kiểu câu và dấu câu đã học.

 ***Chúc các con mạnh khỏe và tự học hiệu quả!***